

Bản án số: 213/2024/HS-PT
Ngày: 11-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Thẩm phán:

Ông Trần Hữu Vinh

Ông Trần Minh Long

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 196/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/7/1997 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Chế Thị Thanh D; có vợ đã ly hôn và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 05/3/2021, bị Trưởng Công an xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPHC, phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; ngày 17/4/2024, bị Trưởng Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 119/QĐ-XPHC, phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/4/2024 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 01/4/2024, Nguyễn Minh T liên hệ một người tên Tân (không xác định được lai lịch) để mua 01 gói ma túy đá về sử dụng với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Tân hẹn T đến Khu công nghiệp Hòa Cầm, thuộc phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Sau khi đến nơi gặp Tân, T lấy gói ma túy cất vào túi quần, thanh toán tiền rồi đi về. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43K1-229.08 đi trên đường thuộc thôn Túy Loan Đông 1, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính và bắt phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói ni lông bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 267/KL-KTHS ngày 08/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: “Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu: 0,183 gam”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2024/HS-ST ngày 28/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/9/2024, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo đúng trình tự thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2024/HS-ST ngày 28/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm tù là phù hợp, không nặng. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 01/4/2024, trên đoạn đường thuộc thôn Túy Loan Đông 1, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng Nguyễn Minh T bị công an bắt quả tang có hành vi tàng trữ 0,183 gam ma túy loại Methamphetamine trên người để sử dụng.

[2] Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2024/HS-ST ngày 28/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xử phạt Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội, dễ phát sinh tội phạm khác, gây thiệt hại về kinh tế - xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã được xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị xử phạt 02 (hai) năm tù là không nặng. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về án phí: bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh T **02 (hai) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2024.

3. Về án phí: căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Phòng HS-NV, Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND H. Hòa Vang;
- VKSND H. Hòa Vang;
- CQĐT Công an H. Hòa Vang;
- CCTHADS H. Hòa Vang;
- Vụ GĐKT (Vụ I), TANDTC;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn